

- Nêu cách tìm số bị trừ? Tìm số hạng chưa biết? * Làm nháp

Chốt : Cách tìm thành phần chưa biết

Bài 2 +3(10-12')

- Chấm chữa bài ở bảng phụ
- Chốt lại cách làm đúng

* Làm vở

3. **HĐ4: Củng cố, dặn dò(3 – 5')**

- Đúng điền Đ, sai điền S

$$\begin{array}{r} 367\ 821 \\ + 49\ 253 \\ \hline 860\ 351 \quad \square \end{array} \qquad \begin{array}{r} 295\ 472 \\ + 35\ 121 \\ \hline 330\ 593 \quad \square \end{array}$$

- 1 H làm bảng phụ
- Lớp làm nháp
- Nhận xét, chỉ ra cái sai

*RKN sau dạy:

.....

Tiết 3: Toán:

PHÉP TRỪ

I-MỤC TIÊU: Giúp H:

- Củng cố kĩ năng thực hiện trừ không nhớ, có nhớ với các số tự nhiên có 4,5,6 chữ số.

- Củng cố kĩ năng giải toán có lời văn bằng một phép tính trừ.

II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Bảng phụ

III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- Đặt tính rồi tính: $12458 + 98756$

$$67894 + 1201$$

=> Nh/xét , đánh giá chung

- Làm bảng con

- Nêu cách làm

2. Bài mới :

a. Hoạt động 1: Củng cố kĩ năng làm tính trừ:

(10-12')

- Đưa lần lượt 2 phép trừ:

865279 - 450237

647253 - 285749

- Y/cầu H nêu cách làm

⇒Chốt: Khi thực hiện phép trừ 2 số có nhiều chữ số em làm thế nào? Trường hợp trừ có nhớ em cần chú ý gì?

b. Hoạt động 2: Luyện tập (19-21')

* **Bài 1:** BC

- KT: Trừ không nhớ

* **Bài 2:** BC

- KT: Trừ có nhớ

* **Bài 3:** Làm nháp

- KT: Giải toán có lời văn bằng 1 phép trừ.

- Nhận xét, chốt lời giải đúng

* **Bài 4:**

- KT: Giải toán hợp

- Chữa bài

⇒Chốt cách trình bày và tính cộng trừ/

3. Củng cố -dặn dò (2-4')

- Chấm & chữa bài => (?) Muốn trừ 2 số có nhiều chữ số ta làm ntn?

- Nhận xét giờ học , dặn dò chuẩn bị bài sau .

- Lần lượt đặt tính và thực hiện vào bảng con

- Làm bảng con

- Làm bảng con

-Đọc thầm đề

- Quan sát hình vẽ

- Làm bài

- Làm vở, 1 H làm bảng phụ

TUẦN 7

Tiết 3: Toán

LUYỆN TẬP

I MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố:

- Kỹ năng đọc thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ
- Giải bài toán có lời văn, tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- Có ý thức củng cố kiến thức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. HĐ1: KTBC(3-5')

- Đặt tính rồi tính? 30 871 - 5432
- Nhận xét? Nêu cách thực hiện?

2. HĐ2: Luyện tập (30-32')

**Bài 1/40(5-7')*

- GV ghi:
$$\begin{array}{r} 2416 \\ + 5164 \\ \hline 7580 \end{array}$$

-Nêu tên thành phần và kết quả của phép cộng?

-Làm thế nào em biết được phép cộng đúng?

GV ghi bảng:

$$\begin{array}{r} 7580 \\ - 2416 \\ \hline 5164 \end{array} \quad \begin{array}{r} 7580 \\ - 5164 \\ \hline 2416 \end{array}$$

**Bài 2(a)/40(B) (6-8')*

GV ghi: 6839 - 432 = ?

Để biết phép trừ thực hiện có đúng không em làm cách nào?

-> Đó chính là phép thử lại của phép trừ?

**Bài 5/41(M) (6-8')*

- Tại sao lại làm tính trừ?

**Bài 3, 4/41(V)(13-15')*

- Chấm chữa bài ở bảng phụ

- Nêu cách tìm số hạng chưa biết?

- Muốn tìm số bị trừ em làm thế nào?

-> Để giải bài 4 em cần lưu ý gì?

- Làm bảng con

- Theo dõi

2416; 5164 là số hạng

7580 -> là tổng

TL: Lấy tổng trừ đi 1 số hạng nếu kết quả là số hạng kia thì đúng.

- H làm bảng con

- Lấy hiệu + số trừ nếu được kết quả là số bị trừ thì đúng

- H làm miệng

- H làm vở

- 1 HS chữa bài ở bảng phụ

- HS nêu

Tiết 2: Toán

BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ

I. MỤC TIÊU

- Nhận biết một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ.
- Biết tính giá trị của một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ.
- Có ý thức học Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. HĐ1: **KTBC**(3-5')

- Tính giá trị của BT $497 + a$ với $a = 123$

- Làm bảng con

2. HĐ2: **Dạy bài mới**(13-15')

a. Giới thiệu biểu thức có chứa 2 chữ

- Ví dụ: Treo bảng phụ(ghi sẵn VD)
- Tính số cá câu được của 2 anh em nếu anh câu được 3 con, em câu được 2 con?
- Nếu anh câu được 4 con, em câu được 0 con?

-1 HS đọc to - Lớp đọc thầm

$$3 + 2 = 5(\text{con})$$

$$4 + 0 = 4(\text{con})$$

- Tương tự anh câu được a con, em câu được b con ...? -> Hoàn thành bảng
- > GV giới thiệu $a + b$ là biểu thức có chứa 2 chữ

$$a + b$$

b. Giới thiệu cách tính giá trị của biểu thức chứa 2 chữ

- Nếu $a = 3$ và $b = 2$ thì $a + b = 3 + 2 = 5$

- HS nhắc lại

--> 5 là 1 giá trị của biểu thức $a + b$

-Tương tự với các giá trị của a và b

- HS thực hiện

-> Mỗi lần thay chữ bằng số ta tính được mấy giá trị của biểu thức $a + b$

- 1 giá trị

3. HĐ3: **Luyện tập** (15-17')

*Bài 1/42(M)(5-7')

-> Thực hành theo những bước nào?

$$\text{Nếu } c = 10 \text{ và } d = 25 \text{ thì } c + d = 10 + 25 = 35 \dots$$

- H đọc yêu cầu.

Chốt : 3 bước làm.

*Bài 3,4/42(SGK)(7-8')

- H làm vào SGK

- | | |
|--|---|
| <p>-> Nêu cách làm? Giải thích cách làm?
*<i>Bài 2/42(V)(6-8')</i>
- Chấm Đ, S
- Chữa bài ở bảng phụ
-> Lưu ý gì khi thực hiện phần c?
* <i>Dự kiến sai lầm.</i>
- Bài 2(c): Quên viết kèm đơn vị đo m.
3. <u>HĐ3: Cũng cố, dặn dò</u> (3-5')
- Nhận xét tiết học.</p> | <p>- Đọc kết quả, nhận xét
- H tự đọc yêu cầu, làm vở
- 1H làm bảng phụ</p> |
|--|---|
-

Tiết 2: Toán:

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Chính thức nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng.
- Bước đầu sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong một số trường hợp đơn giản.
- Có ý thức học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. ***KTBC***(3-5')

- | | |
|--|-----------------------|
| <ul style="list-style-type: none">- Tính giá trị biểu thức $a + b$ với $a = 592$ và $b = 364$- Nhận xét? | <p>- Làm bảng con</p> |
|--|-----------------------|

2. ***Dạy bài mới*** (13-15')

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Treo bảng phụ(kẻ sẵn như SGK chưa tính giá trị của $a + b$ và $b + a$)- GV cho H sử dụng kĩ thuật Bàn tay nặn bột - lần lượt cho các giá trị số của a và b yêu cầu HS tính $a + b = ?$ $b + a = ?$- Nhận xét kết quả của $a + b$ và $b + a$- GV ghi bảng: $a + b = b + a$- Nhận xét vị trí của a và b?- Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng như thế nào? | <ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu- HS thực hiện nháp – So sánh trong N2- Bằng nhau- Đổi chỗ cho nhau- Không đổi |
|---|---|
-

-> Đó là TC giao hoán của phép Cộng
Chốt : T/c giao hoán : Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng không đổi.

3. **Luyện tập** (15-17')

**Bài 1/43(SGK)(4-5')*

a) Nhận xét kết quả của 2 phép tính?
b,c) Nói ngay kết quả? Vì sao em biết?

**Bài 2/43(SGK)(5-7')*

-Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng như thế nào?

Chốt : t/c giao hoán

**Bài 3/43(V)(5-7')*

-Chấm, chữa bài

-> Chốt lại cách làm đúng

- HS nêu lại tính chất

- HS làm SGK

- Dựa vào tính chất giao hoán của phép cộng

- HS làm vào SGK

- Không đổi

- H tự đọc đề và làm vào vở

- 1HS làm bảng phụ, nhận xét.

3. **Củng cố, dặn dò**(3-5')

- Điền vào chỗ chấm : $5632 + 1421 = 1421 + \dots$

$4857 + \dots = 4857 + 1254$

Tiết 2: Toán:

BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Nhận biết một số biểu thức đơn giản có 3 chữ.
- Biết tính giá trị của một số biểu thức đơn giản có chứa ba chữ .
- Có ý thức học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ(ghi sẵn VD)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. **Kiểm tra bài cũ** (3-5')

- Lấy ví dụ về biểu thức có chứa 2 chữ? - Làm bảng con

Tự cho giá trị số rồi tính.

- Nhận xét?

2. **Dạy bài mới**(13- 15')

a, Giới thiệu biểu thức có chứa 3 chữ

- Treo bảng phụ(ghi sẵn VD)

- GV nêu: Nếu An câu: 2 con; Bình câu 3 con; Tường câu: 4 con thì tổng số cá của 3

người là bao nhiêu? Em là thế nào?

- Làm tương tự với các số khác
- Nếu An câu: a con; Bình câu: b con; Tư-
ờng câu: c con; => số cá của 3 người là
bao nhiêu?

-> Gv giới thiệu $a + b + c$ -> là biểu thức
chứa 2 chữ

b, Giới thiệu cách tính giá trị của biểu thức
có chứa 3 chữ

-Cách làm: Nếu $a = 2$; $b = 3$; $c = 4$ thì $a +$
 $b + c = 2 + 3 + 4 = 5 + 4 = 9$; 9 là 1 giá trị
của biểu thức $a + b + c$

- GV: Mỗi lần thay chữ bằng số ta tính
được một giá trị của biểu thức $a + b + c$

-Lấy ví dụ về biểu thức chứa 3 chữ?

2. **Luyện tập** (15-17')

***Bài 1**(4-5')

-Nhận xét, nêu cách tính giá trị số của biểu
thức $a + b + c$

***Bài 2**(4-5')

-> Nêu cách làm?

***Bài 3**(4-5')

- Nêu cách tính giá trị biểu thức có chứa
dấu ngoặc?

***Bài 4**(5-6')

-> Muốn tính chu vi hình tam giác em làm
thế nào?

* **Dự kiến sai lầm**

- Bài 3: HS làm sai, không tính trong ngoặc trước.

4. **Củng cố, dặn dò**(3 - 5')

- Hãy nêu ví dụ về biểu thức có chứa 3 chữ?.

- Nhận xét giờ học.

* RKN sau d'ly:

$$2 + 3 + 4 = 9(\text{con})$$

$$a + b + c(\text{con})$$

- HS nhắc lại

- HS làm các phần còn lại

+ Nếu $a = 5$; $b = 1$ và $c = 0$ thì

$$a + b + c = 5 + 1 + 0 = 6 + 0 = 6 \dots$$

- Nhắc lại

- HS lấy VD

- Làm nháp

- Trình bày

- H làm bảng con

- Làm nháp

- Làm vở

Tiết 3: Toán:

TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG

I. MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố về:

- Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng.
- Vận dụng TC giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất.
- Có ý thức học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. KTBC(3-5')

- Tính giá trị của biểu thức $a + b + c$ với $a = 5$;
 $b = 7$ và $c = 19$

-> Nêu các bước làm?

2. Dạy bài mới (13 -15') Sử dụng kỹ thuật Bàn tay nặn bột- VNEN

- GV treo bảng phụ - Hình thành như SGK
- GV cho các giá trị số của a, b, c -> Yêu cầu HS tính giá trị của biểu thức $(a + b) + c$ và $a + (b + c)$
- So sánh giá trị của 2 biểu thức này?
- Làm tương tự với các biểu thức còn lại
- Qua các ví dụ trên:

? Nhận xét gì về giá trị của 2 biểu thức $(a + b) + c$ và $a + (b + c)$

-> Biểu thức $(a + b) + c$ ở dạng nào?

$a + (b + c)$ ở dạng nào?

* **Quy tắc:** SGK/45

-> Đó chính là tính chất kết hợp của phép cộng

Chú ý: $a + b + c = (a + b) + c = a + (b + c)$

3. Luyện tập (15-17')

Bài 1(5-6')

-> Cách làm? Em đã áp dụng tính chất nào?

Chốt : dùng tính chất kết hợp của phép cộng để tính nhanh.

- Làm nháp

-Nêu yêu cầu

- HS tính vào nháp – so sánh trao đổi trong N2- ...N4- ...cả lớp

- Bằng nhau

- Luôn bằng nhau

- 1 tổng cộng với 1 số

- 1 số cộng với 1 tổng

- 2-> 3 HS đọc

- HS đọc phần chú ý

- H làm bảng con

- H nêu yêu cầu

- Làm vào SGK

Bài 3(SGK)(5-6')

- áp dụng tính chất gì?
- Nhắc lại tính chất giao hoán của phép cộng?

- H nêu

- H làm vở

Bài 2(5-7')

- Châm, chữa bài, nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò (3- 5')

- Nêu quy tắc và công thức của tính chất kết hợp của phép cộng.

* RKN sau d'ly:

.....

TUẦN 8

Tiết 2: Toán:

LUYỆN TẬP

I-MỤC TIÊU: Giúp HS :

- Kỹ năng tính cộng các số tự nhiên
- Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính nhanh.
- Giải toán có lời văn và tính chu vi hcn.

II- ĐỒ DÙNG: Bảng phụ.

III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: 3-5'

- G đọc: $2814 + 1429 + 186$

? Để tính nhanh em vận dụng t/c nào của phép cộng?

Hoạt động 2: Luyện tập: 32 -34'

Bài 1: 6 - 7'

$$\begin{array}{r} 26387 \\ + 14075 \\ \hline 9210 \\ \hline 49672 \end{array}$$

? Khi đặt tính để thực hiện tính tổng của nhiều số hạng, chúng ta phải chú ý điều gì?

Bài 2: (nháp) 7 - 8'

$$\begin{aligned} & 96 + 78 + 4 \\ & = (96 + 4) + 78 \\ & = 100 + 78 \\ & = 178 \end{aligned}$$

- Đặt tính rồi tính

- Nêu cách tính, nx

- Bảng con.

- Nêu kq, nhận xét

- Làm bài trên giấy nháp

- Nêu, nhận xét

- T/c giao hoán và kết

?Để tính bằng cách thuận tiện chúng ta phải áp dụng tính chất nào của phép cộng?

=>Khi tính, chúng ta có thể đổi chỗ các số hạng của tổng cho nhau và thực hiện cộng các số hạng cho kq là các số tròn chục; tròn trăm,....

Bài 3: (nháp) 6 - 8

$$\Rightarrow x - 306 = 504$$

$$x + 254 = 680$$

? Muốn tìm SBT (SHCB) ta làm ntn?

Nhận xét, nhắc nhở HS cách trình bày.

Bài 4: (vở) 6 - 7

- Viết pt HS đọc lên bảng:

$$79 + 71 = 150 \text{ (người)}$$

$$5256 + 150 = 5406 \text{ (người)}$$

=>Sửa câu trả lời cho HS (nếu sai hoặc dài dòng)

Bài 5: 6 - 7

?Dựa vào đâu em viết được như vậy?

$$P = (a + b) \times 2$$

=>Đây chính là công thức tổng quát để tính chu vi hcn.

Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò: 3'

- Chốt ND luyện tập.

- Nhận xét giờ học.

*RKN sau dạy:.....

hợp...

- Làm nháp, nêu trả lời miệng, nhận xét.

- Làm vở ghi
- Đọc bài làm, nhận xét

a) Viết bảng con

$$P = (a + b) \times 2$$

- Dựa vào quy tắc tính chu vi HCN

b) Làm vở

- 1 HS làm bảng phụ

Tiết 2: Toán:

TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA 2 SỐ ĐÓ

I. MỤC TIÊU

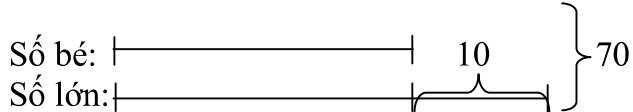
- HS biết cách tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.
- Giải bài toán liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.
- Vận dụng trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. *Dạy bài mới* (13-15')

- Gv treo bảng phụ (ghi sẵn bài toán)
- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?
- GV yêu cầu H biểu diễn trên sơ đồ đoạn thẳng trong nhóm



G (H khá) gợi mở:

- 2 số cần tìm là số nào?
- Nếu bớt ở số lớn đi 10 đơn vị thì được số nào?
- Vậy 2 lần số bé bằng bao nhiêu?
- Làm thế nào? Số bé bằng bao nhiêu?
- Số lớn tìm thế nào?
- Còn cách nào khác tìm số lớn không?
- Hãy tìm cách để trình bày ngắn gọn hơn?
- 70 trong bài gọi là gì? 10 gọi là gì?
- 30 trong phép tính là số nào?
- Hãy nêu cách tìm số bé?
- Cách tìm số lớn?

--> Nêu cách giải dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số?

-Cách vừa làm, em tìm số nào trước, số nào sau?

* Cách 2: Tìm số lớn trước(GV hướng dẫn tương tự)

2. *Luyện tập* (15-17')

**Bài 1*(B)(4-5')

Chốt : Cách tìm 2 số khi biết tổng và hiệu

**Bài 3*(N) (4-5')

- *Chốt* : Các yếu tố cần biết để giải bài toán dạng này.

- HS đọc to - Lớp đọc thầm
- HS nêu
- H vẽ, thảo luận trong nhóm
- H trình bày

- Số lớn và số bé
- HS nhìn lên sơ đồ

$$70 - 10 = 60$$

$$60 : 2 = 30$$

- Lấy $70 - 30 = 40$

- Lấy $30 + 10 = 40$

- HS làm gộp: Số bé là:

$$(70 - 10) : 2 = 30$$

- 70: tổng; 30: số bé; 10: hiệu

- Lấy(tổng - hiệu) : 2

- Lấy số bé + hiệu hay lấy tổng trừ đi số bé

- Bước 1: Tìm số bé

- Bước 2: Tìm số lớn

- HS trả lời

- HS đọc yêu cầu

- Làm bảng con

- Đọc yêu cầu

- Làm nháp

***Bài 4(N)** (3-4')

--> Khi giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu mà tổng bằng hiệu thì số bé luôn bằng mấy?

***Bài 2(V)** (7-8')

- Chấm Đ, S

- Chữa bài ở bảng phụ

*** Dự kiến sai lầm**

- Kiến thức : Bài 3 (sai lời giải, nhầm số lớn, số bé)

3. **Củng cố, dặn dò** (3-5')

- Nêu các bước giải bài toán. Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số.

*RKN sau dạy:.....

.....

Tiết 2: Toán:

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

Củng cố về giải bài Toán " Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó"

- Giải thành thạo.

- Có ý thức học Toán.

II. ĐỒ DÙNG- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1, **HĐ1: Bài cũ** (3-5')

- Nêu các bước giải bài toán " Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số"

2, **HĐ2: Luyện tập** (30-32')

Bài 1(B) (5-6')

--> Nêu cách tìm số bé, số lớn?

Bài 2(B) (5-6')

- Bài này thuộc dạng toán gì?

--> Nêu cách xác định tổng, hiệu?

Bài 39 (N) (7-8')

- HS trình bày bài giải

- HS trả lời

- Đọc và xác định yêu cầu

- Làm miệng

- Trình bày cách làm

- Bảng 0

- HS đọc đề, làm vở

- 2 HS nêu

- HS làm bảng con

- Làm bảng con

- Làm nháp

--> GV chốt lại cách làm đúng

Bài 4 +5(V) (12-15')

- Chấm - chữa bài ở bảng phụ

Bài 5: Lưu ý gì?

Chốt : Cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu

*** Dự kiến sai lầm**

- Kiến thức: Bài 5 không đổi đơn vị đo

3, **HĐ3: Củng cố, dặn dò** (3-5')

- Dựa vào đâu em xác định được đó là một bài toán " Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số"

*RKN sau dạy:.....

.....

Tiết 2: Toán:

GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.
- Biết dùng êke để nhận dạng góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt.
- Nhận biết trong thực tế.

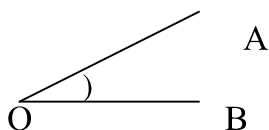
II. ĐỒ DÙNG- GV và HS: êke.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. **Dạy bài mới** (13-15')

a. Giới thiệu góc nhọn

- Gv vẽ lên bảng góc nhọn đỉnh O; cạnh OA, OB và nói: Đây là góc nhọn đỉnh O; cạnh OA, OB



- Quan sát

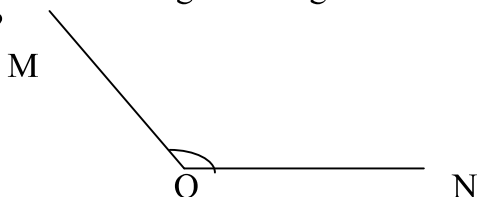
- GV dùng êke áp vào góc trên rồi yêu cầu so sánh góc nhọn với góc vuông?

- Góc nhọn < góc vuông

b. Giới thiệu góc tù

-G vẽ lên bảng góc tù MON(như SGK)
- Yêu cầu HS dùng êke để kiểm tra xem có phải góc nhọn hay góc vuông không?

-> GV giới thiệu đó là góc tù
- Góc tù so với góc vuông thì như thế nào?



c. Giới thiệu góc bẹt

- vẽ góc bẹt đỉnh O, cạnh OM; ON; OC; OD

- GV giới thiệu tên góc
- Yêu cầu HS áp êke để kiểm tra độ lớn

C O D

- Yêu cầu HS nêu ví dụ
Tìm những vật có hình dạng góc nhọn, góc tù, góc bẹt?

2. Luyện tập (17-19’)

*Bài 1(S) (7-9’)

- Góc nào là góc vuông? Góc nhọn? góc tù? góc bẹt?
- Tại sao em biết?

Chốt : Cách xác định các góc.

*Bài 2(10-12’)

Chấm, chữa bài ở bảng phụ

* Dự kiến sai lầm

- HS nhầm giữa góc tù và góc nhọn

4. HĐ4: Củng cố, dặn dò(3 – 5’)

- Vẽ 1 góc và cho biết góc em vừa vẽ là góc gì?

*RKN sau dạy:.....

.....

- HS kiểm tra xem rồi trả lời

- Góc tù lớn hơn góc vuông



C O D
- Góc bẹt bằng 2 lần góc vuông

- HS lấy ví dụ

- Làm vào SGK

- HS tự đọc đề, làm vở.

- Dùng êke để kiểm tra

Tiết 2: Toán:

HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC

I. MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố về:

- Có biểu tượng về 2 đường thẳng vuông góc. Biết được 2 đường thẳng với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh.

- Biết dùng êke để kiểm tra 2 đường thẳng vuông góc với nhau hay không?

II. ĐỒ DÙNG- GV và HS: Êke

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KTBC(3-5')

- Vẽ 1 tam giác có 1 góc vuông và 2 góc nhọn? Hãy đặt tên tam giác em vừa vẽ?

2. Dạy bài mới(13-15')

- GV vẽ hình chữ nhật ABCD

- Trên bảng cô có hình gì?

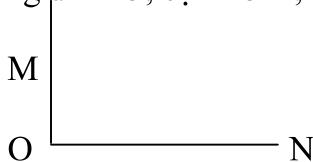
- Hình chữ nhật ABCD có đặc điểm gì về góc?

- Co kéo dài 2 cạnh BC và DC của hình chữ nhật ABCD về 2 phía đỉnh C, được 2 đường thẳng vuông góc với nhau tại C.

- Tương tự ai có thể tạo ra 2 đường thẳng vuông góc khác trên hình?

* Liên hệ: Tìm những đồ vật có 2 đường thẳng vuông góc?

- Vẽ góc vuông đỉnh O, cạnh OM; ON?



- 2 đường thẳng vuông góc với nhau tạo ra mấy góc vuông?

- Để kiểm tra hoặc vẽ 2 đường thẳng vuông góc em dùng dụng cụ gì?

3. Luyện tập (15-17')

***Bài 1/ 50(S)**(4-5')

- Để biết 2 đường thẳng có vuông góc với nhau không em dùng dụng cụ gì?

- Làm bảng con

- quan sát

- Hình chữ nhật ABCD

- Có 4 góc vuông

- Kéo dài 2 cạnh AB và BC về 2 phía đỉnh B, được 2 đường thẳng vuông góc tại B...

- HS liên hệ

- 1 HS vẽ lên bảng

- 1 HS tạo ra 2 đường thẳng vuông góc tại O

- 4 góc vuông

- HS kiểm tra lại bằng êke

- Êke

- HS làm vào SGK

- êke

- Làm vào SGK

***Bài 3/ 50(S)(4-5')**

--> Từ 1 góc vuông sẽ tạo được mấy cặp cạnh vuông góc với nhau?

***Bài 2/50(B)(4')**

- Nêu yêu cầu?

--> GV: Trong một hình chữ nhật bao giờ cũng có 4 góc vuông và 4 cặp cạnh vuông góc với nhau.

***Bài 4/ 50 (V)(5-7')**

- Chấm Đ, S

- Chữa bài ở bảng phụ?

*** Dự kiến sai lầm**

- Kiến thức: Bài 3, 4 tìm còn thiếu cặp cạnh vuông góc.
- Một số HS chưa phân biệt cặp cạnh -> cạnh.

4. Củng cố, dặn dò(3- 5')

- Nhận xét giờ học.

- Trình bày, nhận xét
- 1 cặp cạnh vuông góc

- HS nêu yêu cầu
- Làm bảng con
- Nhận xét

- HS đọc đề, làm vở

TUẦN 9

Tiết 3: Toán:

HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

I. MỤC TIÊU

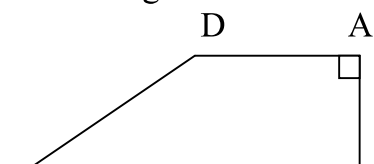
- Giúp HS có biểu tượng về hai đường thẳng song song
- Làm chính xác các bài tập

II. ĐỒ DÙNG - Êke, thước kẻ

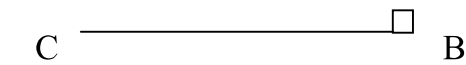
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KTBC(3-5')

- Nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình vẽ sau:



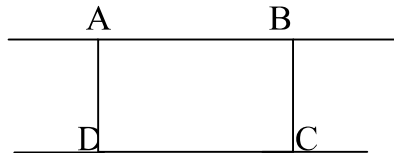
- Làm bảng con
AD và AB
AB và BC



2. Dạy bài mới (13-15')

GV vẽ 1 hình chữ nhật ABCD lên bảng

Kéo dài về 2 phía 2 cạnh đối diện nhau



VD: Cạnh AB và DC nói: " 2 đường thẳng AB và CD là 2 đường thẳng // với nhau"

- Tương tự: Hãy tạo ra 2 đường thẳng song song khác của HCN ABCD?

- 2 đường thẳng // có bao giờ cắt nhau K^0 ?

* Liên hệ: Tìm những vật có 2 đường thẳng song song?

3. **Luyện tập** (15-17') Mô hình nhóm

* **Bài 1**

--> Trong hcn và hình vuông bao giờ cũng tìm được 2 cặp cạnh song song với nhau

* **Bài 2**

--> BE song song với những cạnh nào?

* **Bài 3**

- Chấm, chữa chốt lại cách làm đúng:

a) MN song song với PQ

b) MN vuông góc với MQ, MQ ... với PQ

* **Dự kiến sai lầm:**- Bài 3: HS tìm thiếu đáp án

4. **Củng cố, dặn dò**(3-5)

- Nhận xét giờ học

- Quan sát

- Kéo dài 2 cạnh AD và BC về 2 phía ta được 2 đường thẳng AD và BC song song với nhau

- Không bao giờ

- HS tìm

- Làm miệng

- Làm vở

- Làm vở

Tiết 2: Toán

VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC

I. MỤC TIÊU Giúp HS biết vẽ:

- Một đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước(bằng thước kẻ và êke). Đường cao của hình tam giác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV và HS: Thước thẳng và êke.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KTBC (3-5')

- GV vẽ hcn ABCD lên bảng.

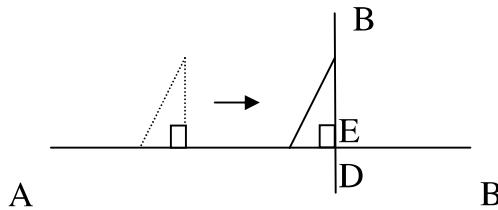
- Nêu tên các cặp đoạn thẳng vuông góc? Các cặp đoạn thẳng song song.

2. *Dạy bài mới* (13-15')

1/ *Cách vẽ một đường thẳng vuông góc với đường thẳng cho trước.*

Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.

a, Trường hợp điểm E nằm trên đường thẳng AB



Theo dõi

- GV vừa vẽ + vừa nói cách vẽ:

B1: Đặt 1 cạnh góc vuông của êke trùng với đường thẳng AB

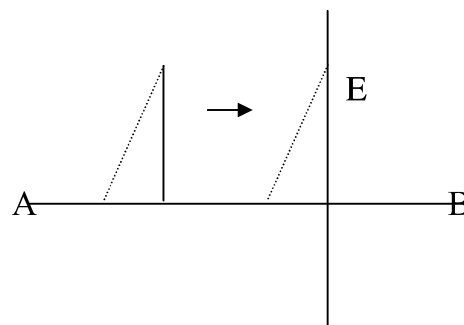
B2: Chuyển dịch êke trượt theo đường thẳng AB cạnh góc vuông thứ hai của êke gặp điểm E. Vạch 1 đường thẳng theo cạnh đó thì được đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với AB

- Nhắc lại cách vẽ

b) Trường hợp điểm E nằm ngoài đường thẳng AB

- yêu cầu HS vẽ đường thẳng AB bất kỳ; lấy 1 điểm E nằm ngoài đường thẳng AB. Dùng êke để vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với AB

- HS thực hành vẽ vào bảng con



- Nhận xét? Nêu cách vẽ?

2, *Hướng dẫn cách vẽ đường cao của hình tam giác*

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV vẽ hình tam giác ABC- Yêu cầu: Qua đỉnh A của hình tam giác ABC vẽ đường thẳng vuông góc với cạnh BC, cắt cạnh BC tại điểm H- GV thao tác lại trên hình vẽ lớn(bảng lớp) và nói: Ta gọi đoạn thẳng AH là đường cao của hình tam giác ABC- Đường cao của hình tam giác chính là đoạn thẳng đi qua 1 đỉnh và vuông góc cạnh đối diện của đỉnh đó <p>3. Luyện tập (15-17') Sử dụng mô hình nhóm VNEN.</p> <p>*Bài 1(SGK)(5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV kiểm tra- 1 HS thao tác lại + nêu cách vẽ? <p>*Bài 2(SGK)(5'-6')</p> <ul style="list-style-type: none">- Đường cao của hình tam giác ABC là đường thẳng đi qua đỉnh nào của hình tam giác và vuông góc với cạnh nào của hình tam giác? Nêu cách vẽ? <p>*Bài 3(V) (7-8')</p> <ul style="list-style-type: none">- Châm, chữa, nhận xét- Chốt lại cách làm đúng: 3 hcn: ADGE; BCGE; ABCD <p>* Dự kiến sai lầm - Bài 2(b,c):HS vẽ sai</p> <p>4. Củng cố, dặn dò(3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu cách vẽ hai đường thẳng vuông góc- Nhận xét giờ học | <ul style="list-style-type: none">- HS thực hành vẽ vào bảng con- Nêu cách vẽ
<ul style="list-style-type: none">- Làm vào SGK
<ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu- HS vẽ vào SGK- ... đi qua đỉnh A và vuông góc với cạnh BC của tam giác
<ul style="list-style-type: none">- Làm vở nháp |
|--|---|

Tiết 2: Toán:

VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Giúp HS biết vẽ một đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước(bằng thước kẻ và êke).
- Vẽ thành thạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- GV và HS; Thước kẻ và êke.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KTBC(3-5')

- Yêu cầu HS vẽ đường thẳng MN đi qua điểm E và vuông góc với đường thẳng AB

- Nhận xét, nêu cách vẽ?

2. **Dạy bài mới**(13-15')

GV nêu bài toán như SGK

B1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm E và vuông góc với đường thẳng AB

B2: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với đường thẳng MN

GV nói: như vậy ta được đường thẳng CD song song đường thẳng AB

3. **Luyện tập** (15-17')Sử dụng mô hình nhóm VNEN

***Bài 1**/ 53(SGK)(5-6')

- GV kiểm tra cá nhân và nêu cách vẽ?

***Bài 2**/ 53(N)(5-6')

- yêu cầu 1: Qua đỉnh A, hãy vẽ đường thẳng Ax //cạnhBC

- Yêu cầu 2 :Qua đỉnh C, hãy vẽ đường thẳng Cy // với cạnh AB

- Hai đường thẳng Ax và Cy cắt nhau tại điểm D

- ->Nêu tên các cặp cạnh // với nhau có trong hình tứ giác ADCB?

***Bài 3**/53(V)(5-7')

- Chấm, chữa bài

- Nêu cách vẽ?

* Dự kiến sai lầm

- Bài 2: HS vẽ không chính xác

4.**Củng cố, dặn dò**(3-5')

- Nhận xét.

- 1 HS vẽ bảng lớp - Cả lớp vẽ vào bảng con

- HS đọc lại

- HS thực hành vẽ

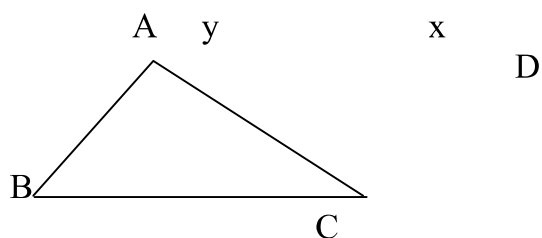
- HS nhắc lại cách vẽ 2 đường thẳng song song(2 bước)

- Làm vào SGK

- HS nêu

-Làm nháp

- Chữa bài



AB//DC; AD//BC

- Làm vở